TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M L** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02 /2021/KDTM-ST
Ngày: 08-01-2021
"V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M L - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Diệu Kim.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Cử và bà Dương Thị Kim Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Hạnh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện M L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M L, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Không tham gia phiên tòa

Ngày 08 tháng 01 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện M L, thành phố Hà Nội. Xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số: 14/2021/TLST - KDTM ngày 23 tháng 10 năm 2020 về *"Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa"*. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2020/QĐXXST - KDTM ngày 11/12/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 110/2020/QĐST - KDTM ngày 23/12/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty TNHH Nhà nước MTV Thương Mại và Xuất Nhập khẩu V

Địa chỉ: Số 1 G, phường K, quận B, Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: ông Phạm Văn H – Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: ông Phạm Hồng Th – Phó Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Đỗ Thị Q – nhân viên pháp lý

(Văn bản ủy quyền số 1588/GUQ ngày 31/7/2020 của Phó giám đốc Công ty TM&XNK V)

2. Bị đơn: **Công ty TNHH Thương Mại kỹ thuật Công nghiệp H**

Địa chỉ: Tổ 9, TT Q, huyện M L, TP. Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quân Ch – Giám đốc

(Tại phiên tòa có mặt bà Q, ông Ch)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, các bản khai và tại phiên tòa nguyên đơn Công ty TM&XNK V (viết tắt V L) trình bày:*

Ngày 03/01/2017, Công ty V (với tư cách Bên Bán) và Công ty Kỹ Thuật Công nghiệp H (với tư cách Bên Mua) có địa chỉ tại tổ 9, TT Q, huyện M L, TP Hà Nội do ông Nguyễn Hữu H làm đại diện ký hợp đồng nguyên tắc số 01/VIETTEL/INTECHCO/2017 với nội dung mua bán mặt hàng là hộp giấy carton các loại, số lượng căn cứ vào từng đơn hàng cụ thể. Ngày 03/02/2017 và ngày 08/06/2017 công ty Kỹ Thuật Công nghiệp H đã gửi 02 đơn đặt hàng hộp giấy bia lon Hà Nội với V. Công ty V đã cung cấp cho công ty Kỹ thuật Công nghiệp H số lượng hàng với tổng giá trị là 2.817.674.750VNĐ tương ứng với các hóa đơn số: 0764218 ngày 29/4/2017, 0764249 ngày 29/5/2017, 0764310 ngày 12/6/2017, 0764320 ngày 19/6/2017, 0764329 ngày 24/6/2017, 0764364 ngày 10/7/2017, 0764367 ngày 11/7/2017, 0764369 ngày 12/7/2017. Công ty Kỹ thuật Công nghiệp H đã thanh toán được số tiền 1.960.000.000đ, đến ngày 18/06/2019 hai bên đã ký biên bản đối chiếu công nợ, lúc này công ty Kỹ Thuật Công nghiệp H do ông Nguyễn Quân Ch làm giám đốc thay ông Nguyễn Hữu H đã ký biên bản xác nhận số nợ gốc công ty Kỹ thuật Công nghiệp H còn phải trả công ty V tính đến ngày ký biên bản là 857.674.750 VNĐ. Tương ứng với số tiền hàng còn nợ là 03 hóa đơn giá trị gia tăng:

- Hóa đơn số 0764364 ngày 10/7/2017 số tiền 408.267.750đ, ngày đến hạn thanh toán là 24/8/2017. Công ty Kỹ thuật Công nghiệp H đã thanh toán được 140.111.000đ, số dư cuối kỳ 268.156.750đ .
- Hóa đơn số 0764367 ngày 11/7/2017 số tiền 351.450.000đ ngày đến hạn thanh toán là 25/8/2017.
- Hóa đơn số 0764369 ngày 12/7/2017 số tiền 178.068.000đ ngày đến hạn thanh toán là 26/8/2017.

Ngày 18/06/2019, công ty Kỹ thuật Công nghiệp H gửi công văn giải trình về việc thanh toán số công nợ gốc là 857.674.750 VNĐ, trong đó đề xuất phương án thanh toán công nợ theo tháng và sẽ thanh toán hết số nợ trước ngày 01/01/2020.

Ngày 28/6/2019, công ty Kỹ thuật Công nghiệp H đã thanh toán cho V số tiền là 20.000.000 đồng. Ngày 31/7/2019, công ty Kỹ thuật Công nghiệp H đã thanh toán cho V số tiền là 20.000.000 đồng. Tính đến nay, công ty Kỹ thuật Công nghiệp H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo nội dung cam kết như trên, số công nợ còn phải trả V là 817.674.750 VNĐ.

Nay V khởi kiện đề nghị công ty Kỹ thuật Công nghiệp H thanh toán số tiền nợ gốc là 817.674.750 VNĐ. Tiền lãi chậm thanh toán theo quy định tại Điều 306

Luật thương mại tính từ ngày phát sinh nghĩa vụ đến hết ngày 02/12/2020 là 391.371.319đ (lãi suất nợ quá hạn là 150% trung bình lãi suất của 03 ngân hàng SHB là 8,5%, ngân hàng Techcombank là 9,22%, ngân hàng OCB là 8,1% = 14,2%/năm). Tổng gốc và lãi 1.209.046.069đ.

Tại phiên tòa công ty V bổ sung ý kiến: xác nhận ngày 17/12/2019 công ty Kỹ thuật Công nghiệp H đã trả thêm cho Viettelimex số tiền 20.000.000đ. Như vậy số tiền gốc Kỹ thuật Công nghiệp H còn phải trả là 797.674.750đ (Bảy trăm chín mươi bảy triệu, sáu trăm bảy tư nghìn, bảy trăm năm mươi đồng).

Đối với yêu cầu tính lãi do công ty Kỹ thuật Công nghiệp H đang gặp khó khăn chưa có khả năng trả nợ nên V tự nguyện không yêu cầu tính lãi mức 14,2% nữa mà chỉ yêu cầu theo mức lãi suất cơ bản của Ngân hàng Nhà nước 9%/năm, như vậy số tiền lãi công ty Kỹ thuật Công nghiệp H phải trả từ ngày đến hạn thanh toán đã thỏa thuận trong hợp đồng nguyên tắc là 45 ngày kể từ ngày xuất hóa đơn GTGT đó là các ngày: 24/8/2017, 25/8/2017, 26/8/2017 đến ngày 8/01/2021 là: 263.856.288đ (Hai trăm sáu ba triệu, tám trăm năm sáu nghìn, hai trăm tám mươi tám đồng).

Tổng số tiền gốc và lãi công ty Kỹ thuật Công nghiệp H còn phải thanh toán cho V là: **1.061.531.038đ** *(Một tỷ, không trăm sáu mốt triệu, năm trăm ba mốt nghìn, không trăm ba tám đồng).*

** Tại bản tự khai, các buổi hòa giải và tại phiên tòa ông Nguyễn Quân Ch- đại diện công ty Kỹ thuật Công nghiệp H trình bày:*

Ngày 03/01/2017, công ty V và công ty Kỹ thuật Công nghiệp H có ký HĐ nguyên tắc về việc cung cấp các sản phẩm in tổng giá trị hàng hóa V cung cấp cho công ty kỹ thuật Công nghiệp H là 2.817.674.750đ. Tại thời điểm này người đại diện và chủ sở hữu của công ty Kỹ thuật công nghiệp H là ông Nguyễn Hữu H, ngày 22/5/2019 ông được ông Nguyễn Hữu H chuyển giao công ty kỹ thuật công nghiệp H.

Ngày 18/6/2019, ông đã ký vào biên bản đối chiếu công nợ với V xác nhận số tiền còn nợ lại 857.674.750đ tiếp đến ngày 17/12/2019 công ty Kỹ Thuật công nghiệp đã thanh toán được số tiền 60.000.000đ. Như vậy số tiền nợ gốc còn phải trả V số tiền 797.674.750đ là đúng.

Do đây là số tiền công nợ của thời giám đốc trước là ông Nguyễn Hữu H từ năm 2017, bản thân ông chưa nắm hết về về khoản nợ giữa công ty V và công ty kỹ thuật công Nghiệp do thời gian lúc nắm lại công ty ông bị lợi dụng để xác nhận và nhận lại công ty. Nhưng nhận thức được trách nhiệm của mình đối với công ty Kỹ Thuật Công nghiệp H và Công ty V, ông xin đề xuất xem lại công nợ và lên kế hoạch thanh toán trong thời gian sớm nhất vì hiện tại công ty đang tạm dừng hoạt động kinh doanh không có khả năng thanh toán nên ông đề nghị khoanh tiền gốc

và xin số tiền lãi, nếu V không đồng ý thì ông đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền:* Ngày 31/7/2020 Công ty TM&XNK V (viết tắt Vl) khởi kiện Công ty Kỹ Thuật Công nghiệp H có địa chỉ tại tổ 9, TT Q, huyện M L, thành phố Hà Nội đây là tranh chấp Hợp đồng mua bán hàng hóa về nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 24 của Luật Thương mại và khoản 1 Điều 30 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện M L, thành phố Hà Nội thụ lý theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự là đúng quy định của pháp luật.

[2] *Về thời hiệu:* Ngày 18/6/2019 Công ty V và Công ty Kỹ Thuật Công nghiệp H có biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ. Công ty Kỹ Thuật Công nghiệp H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên hai bên xảy ra tranh chấp. Ngày 31/7/2020 Công ty V nộp đơn khởi kiện tại tòa án là bảo đảm về thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 319 của Luật Thương mại.

[3] *Về Hợp đồng, quá trình thực hiện hợp đồng và yêu cầu của nguyên đơn:*

Ngày 03/01/2017, Công ty V và Công ty Kỹ Thuật Công nghiệp H ký hợp đồng nguyên tắc số 01/VIETTEL/INTECHCO/2017 với nội dung mua bán mặt hàng là hộp giấy carton các loại, số lượng căn cứ vào từng đơn hàng cụ thể. Ngày 03/02/2017 và ngày 08/06/2017 công ty Kỹ Thuật Công nghiệp H đã có đơn đặt hàng hộp giấy bia lon Hà Nội với V. Công ty V đã cung cấp cho công ty Kỹ thuật Công nghiệp H số lượng hàng với tổng giá trị là 2.817.674.750VNĐ

Xét thấy giao kết hợp đồng mua bán hàng hóa giữa hai bên theo quy định tại Điều 3, Điều 24 Luật thương mại, được ký kết có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của pháp luật nên có hiệu lực thi hành.

Quá trình thực hiện hợp đồng V đã cung cấp cho công ty Kỹ thuật Công nghiệp H số lượng hàng với tổng giá trị là 2.817.674.750VNĐ. Công ty Kỹ thuật Công nghiệp H đã thanh toán được số tiền 1.960.000.000đ. Ngày 18/06/2019 hai bên đã ký biên bản đối chiếu công nợ, công ty Kỹ Thuật Công nghiệp H do ông Nguyễn Quân Ch làm giám đốc thay ông Nguyễn Hữu H đã xác nhận công ty Kỹ thuật Công nghiệp H còn phải trả công ty V số tiền gốc là 857.674.750 VNĐ. Sau đó công ty Kỹ thuật Công nghiệp H đã trả cho công ty Viettelimex số tiền 60.000.000đ và không thanh toán thêm được khoản nào nên yêu cầu của nguyên

đơn buộc bị đơn phải thanh toán tiền hàng **797.674.750 đồng** là có căn cứ theo Điều 50 Luật thương mại.

Đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc công ty Kỹ thuật Công nghiệp H tiếp tục trả tiền lãi trên nợ gốc của hóa đơn số 0764364 từ ngày 24/8/2017, hóa đơn số 0764367 từ ngày 25/8/2017 và hóa đơn số 0764369 từ ngày 26/8/2017 đến ngày xét xử 8/01/2021 theo mức lãi suất cơ bản của Ngân hàng Nhà nước 9,0% = **263.856.288đ** *(Hai trăm sáu ba triệu, tám trăm năm sáu nghìn, hai trăm tám tám đồng).*

Căn cứ vào hợp đồng nguyên tắc số 01/VIETTEL/INTECHCO/2017 thì hai bên không có thỏa thuận về lãi suất đối với số tiền chậm trả do đó căn cứ vào Điều 306 Luật thương mại bên bị vi phạm hợp đồng có quyền yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán, tuy nhiên nguyên đơn chỉ yêu cầu mức lãi suất 9,0%/năm. Xét yêu cầu này phù hợp với quy định của pháp luật, thấp hơn lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường, là có lợi cho bị đơn nên được chấp nhận. Thời điểm tính lãi kể từ ngày vi phạm thời gian thanh toán trong vòng 45 ngày kể từ xuất hóa đơn GTGT đã thỏa thuận trong hợp đồng được chấp nhận.

Như vậy số tiền công ty Kỹ thuật Công nghiệp H phải trả cho Công ty Viettelimex là:

- Tiền gốc: **797.674.750 đ**
- Tiền lãi: **263.856.288đ**

Tổng = 1.061.531.038đ *(Một tỷ, không trăm sáu mốt triệu, năm trăm ba mốt nghìn, không trăm ba tám đồng).*

[4] *Về án phí:* Bị đơn phải chịu tiền án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận.

[5] *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 3, 24, 50, 306, 319 của Luật Thương mại; Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội *"Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án"*.

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn công ty Công ty *TM&XNK V (viết tắt V L)*

Buộc Công ty Kỹ thuật Công nghiệp H phải trả cho công ty V L số tiền gốc **797.674.750 đồng** *(Bằng chữ: Bảy trăm chín bảy triệu, sáu trăm bảy tư nghìn, bảy trăm năm mươi đồng)* và tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền là **263.856.288đ** *(Hai trăm sáu ba triệu, tám trăm năm sáu nghìn, hai trăm tám tám đồng).* **Tổng cộng: 1.061.531.038đ** *(Một tỷ, không trăm sáu mốt triệu, năm trăm ba mốt nghìn, không trăm ba tám đồng).*

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, Công ty V có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án, nếu Công ty Kỹ thuật Công nghiệp H không chịu trả số tiền nêu trên thì hàng tháng Công ty Kỹ thuật Công nghiệp H còn phải trả số tiền lãi theo mức lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự tại thời điểm trả.

2.Về án phí:

- Công ty Kỹ thuật Công nghiệp H phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm 43.830.000đ *(Bốn mươi ba triệu, tám trăm ba mươi nghìn đồng).*

- Hoàn trả Công ty V số tiền 24.300.000đ (Hai bốn triệu, ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số 0009800 ngày 21/10/2020 tại Chi cục thi hành án huyện M L.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- *TAND TP. Hà Nội;*
- *VKSND huyện M L;*
- *Chi cục THADS huyện M L;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lương Thị Diệu Kim